

LUẬN BÀN VỀ MỘT SỐ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THEO LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN NĂM 2014

DƯƠNG ĐÌNH CÔNG*- NGÔ VĂN MINH**

Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 2014 quy định VKSND có chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Để thực hiện chức năng đó, Viện kiểm sát phải được tổ chức và hoạt động dựa trên các nguyên tắc đặc thù. Bài viết phân tích một số vấn đề lý luận, pháp luật về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của VKSND, những vướng mắc trong thực tiễn thực hiện và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động, Ủy ban kiểm sát, Kiểm sát viên.

Ngày nhận bài: 23/6/2020; Biên tập xong: 04/8/2020; Duyệt đăng: 02/12/2020

According to the 2013 Constitution and the 2014 Law on organization of the People's Procuracy, functions of the People's Procuracy are exercising prosecution rights and supervising judicial activities. To perform these functions, the Procuracy must be organized and operated on specific principles. The article analyzes a number of theoretical and legal issues on the principles of organization and operation of the People's Procuracy, practical obstacles and gives some recommendations.

Keywords: Principles of organization and operation, Procuracy Committee, Prosecutor.

1. Minh định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

Nguyên tắc tổ chức, hoạt động là những tư tưởng chính trị pháp lý có tính chất chỉ đạo, xuyên suốt, bao trùm tổ chức và hoạt động của VKSND. Từ khi VKSND được thành lập theo Hiến pháp năm 1959 và Luật tổ chức VKSND năm 1960 đến nay, quy định và nhận thức về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của VKSND cũng có sự thay đổi gắn liền với sự thay đổi chức năng của Viện kiểm sát. Trước Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi 2001), khi bàn về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát, các nhà nghiên cứu lý luận và hoạt động thực tiễn đều đề cập đến nguyên tắc tập trung, thống nhất lãnh đạo trong ngành và độc lập của Viện kiểm sát với các cơ quan nhà nước khác. Nghĩa là mọi sự chỉ đạo, lãnh đạo công tác trong ngành kiểm sát đều tập trung vào Viện trưởng VKSND các cấp và tập trung thống nhất vào Viện trưởng

VKSND tối cao, không chịu sự chi phối của cơ quan nhà nước khác¹. Ghi nhận nguyên tắc này xuất phát từ các cơ sở lý luận như học thuyết về tổ chức quyền lực nhà nước, đặc trưng của chế độ chính trị, sứ mệnh của cơ quan Viện kiểm sát là bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và chính thống².

Hiện nay, theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức VKSND năm 2014, chức năng của Viện kiểm sát là thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp nên nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát cũng có sự thay đổi. Dưới góc độ quy định pháp luật (cơ

** Thạc sĩ, Phó trưởng khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

*** Sinh viên lớp K5M, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

¹ Xem, Đỗ Văn Dương, Đảm bảo tính độc lập của Viện kiểm sát và vai trò của Viện kiểm sát trong kiểm sát các hoạt động tư pháp kinh nghiệm từ thực tiễn Việt Nam, tham khảo tại website <https://vksndtc.gov.vn>, truy cập ngày 1/6/2020

² Xem, Đỗ Văn Dương, Tlđd

sở pháp lý), 02 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát được quy định tại Điều 7 Luật tổ chức VKSND năm 2014 bao gồm nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành và nguyên tắc kết hợp vai trò lãnh đạo của Viện trưởng với vai trò thảo luận, quyết định một số vấn đề quan trọng về tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm sát. Nếu nguyên tắc thứ nhất chính là sự kế thừa cả nội dung và tinh thần của các quy định trước đây thì nguyên tắc thứ hai về vai trò của Ủy ban kiểm sát có sự thay đổi nhất định³.

Theo chúng tôi, ngoài 02 nguyên tắc được quy định tại Điều 7 Luật Tổ chức VKSND năm 2014, còn phải đề cập đến nguyên tắc khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp; Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng VKSND được ghi nhận tại khoản 2 Điều 109 Hiến pháp năm 2013 và khoản 1 Điều 83 Luật tổ chức VKSND năm 2014⁴. Sở dĩ cần phải coi đây là một trong những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của VKSND là do:

Thứ nhất, trên phương diện lý luận, nguyên tắc tổ chức và hoạt động là những tư tưởng chỉ đạo, xuyên suốt mang tính nguyên lý cho sự vận hành của một thiết chế cụ thể. Tổ chức, hoạt động của một thiết chế chỉ được vận hành trơn tru, hiệu quả khi tuân thủ đúng nguyên tắc luật định. Tuy nhiên, dưới góc độ học thuật, nguyên tắc tổ chức và hoạt động với tính cách là một đối tượng nghiên cứu sẽ luôn có nội hàm rộng hơn. Hay nói cách khác, ngoài việc nghiên cứu những điều luật quy định cụ thể thì còn phải nghiên cứu những nội dung hàm chứa hoặc có mối quan hệ rõ ràng với tổ chức, hoạt động

của một thiết chế cụ thể; từ đó đưa ra các kiến nghị góp phần hoàn thiện quy định pháp luật.

Thứ hai, trên thực tiễn, Kiểm sát viên có vị trí, vai trò quan trọng trong toàn bộ quá trình thực thi nhiệm vụ của Viện kiểm sát. Kiểm sát viên là một chức danh tư pháp giữ vị trí trung tâm trong tổ chức, hoạt động của VKSND⁵. Thực tế cho thấy, hàng năm ngành Kiểm sát đều đạt và vượt nhiều chỉ tiêu, kế hoạch theo Nghị quyết của Quốc hội cũng xuất phát từ chính sự nỗ lực, phấn đấu và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ Kiểm sát viên⁶. Do đó, cần thiết phải thiết kế và ghi nhận nội dung này là một trong những nguyên tắc hoạt động của VKSND.

Thứ ba, về quan hệ thứ bậc, trong hệ thống pháp luật Việt Nam, Hiến pháp giữ vị trí trung tâm và có giá trị pháp lý cao nhất. Quy định của Luật tổ chức VKSND phải cụ thể hóa các quy định của đạo luật cơ bản này. Do đó, những vấn đề về tổ chức và hoạt động của VKSND được quy định ở Hiến pháp phải được chuyển tải một cách đầy đủ vào Luật tổ chức VKSND.

2. Những khó khăn, vướng mắc về quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện một số nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

2.1. Nguyên tắc kết hợp vai trò lãnh đạo của Viện trưởng với vai trò thảo luận, quyết định một số vấn đề quan trọng về tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm sát

Ủy ban kiểm sát là một trong những

³ Xem Điều 7, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014.

⁴ Xem, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2019), Giáo trình Lý luận về Viện kiểm sát và công tác kiểm sát, NXB Tư pháp, Hà Nội, trang 48

⁵ Xem, Dương Đình Công, *Khái niệm, tiêu chuẩn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân – Từ quy định pháp luật đến thực tiễn áp dụng*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, Số 02 -2019, trang 62.

⁶ Theo báo cáo tại Hội nghị triển khai công tác kiểm sát năm 2020 của ngành Kiểm sát nhân dân tham khảo tại website <https://kiemsat.vn/>, truy cập ngày 3/6/2020.

cơ quan nằm trong hệ thống tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân và được tổ chức ở 03 cấp VKSND và 02 cấp Viện kiểm sát quân sự. Như vậy, so với quy định tại Luật tổ chức VKSND năm 2002 thì trong hệ thống tổ chức của Ủy ban kiểm sát được tổ chức thêm ở một cấp mới là Ủy ban kiểm sát của VKSND cấp cao.

Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban kiểm sát các cấp hiện nay được quy định cụ thể tại các điều 43, 45, 47 của Luật tổ chức VKSND năm 2014. Việc thành lập cơ quan này phát huy hiệu quả cao nhất cơ chế làm việc tập thể được thiết lập trong cơ cấu tổ chức của VKSND cũng như thực hiện nhiệm vụ xem xét, thảo luận những vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức, hoạt động của VKSND quyết định hoặc đưa ra ý kiến cho Viện trưởng để quyết định. Đây có thể coi là sự kết hợp hài hòa và đảm bảo sự cân bằng giữa nguyên tắc chung “tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước” với nguyên tắc đặc thù của ngành “tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành”.

Từ thực tiễn hoạt động của Ủy ban kiểm sát ở nước ta trong những năm gần đây cho thấy, vai trò của Ủy ban kiểm sát là quan trọng, vừa phát huy dân chủ, trí tuệ của tập thể vừa đảm bảo những quyết định của VKSND được đưa ra một cách chính xác, khách quan. Tuy nhiên, xuất phát từ những quy định của pháp luật về Ủy ban kiểm sát còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc cần sớm được khắc phục, cụ thể như sau:

Thứ nhất, hạn chế trong quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 về quyền hạn của Ủy ban kiểm sát khi quyết định vấn đề thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên, so với Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 hiện hành không còn quy định về Ủy ban kiểm sát nữa mà được quy định

trong Luật tổ chức VKSND năm 2014. Sự thay đổi này một mặt phản ánh sự thay đổi trong tư duy lập pháp, kỹ thuật làm luật, đồng thời đề cao sự lãnh đạo và chỉ đạo của Viện trưởng VKSND.

Mặc dù Ủy ban kiểm sát không còn được quy định trong Hiến pháp năm 2013 nhưng vị trí, vai trò của thiết chế này tiếp tục được khẳng định trong Luật tổ chức VKSND năm 2014. Cụ thể, tại các khoản 2, khoản 3 Điều 43, 45, 47 thì Ủy ban kiểm sát có quyền thảo luận và quyết định những vấn đề bằng cách bỏ phiếu tán thành và thông qua quyết định với quá nửa số phiếu tán thành mà không cần phụ thuộc vào ý chí từ phía Viện trưởng.

Từ những phân tích trên, có thể thấy quyền quyết định những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban kiểm sát có vai trò lớn hơn cả vai trò chỉ đạo và lãnh đạo trong ngành của Viện trưởng đối với các vấn đề được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 43, 45, 47 Luật tổ chức VKSND năm 2014. Nói cách khác, quyết định của tập thể Ủy ban kiểm sát có thể có hiệu lực cao hơn cả quyết định của cá nhân Viện trưởng. Điều này đặt ra câu hỏi: Phải chăng nguyên tắc “tập trung, thống nhất lãnh đạo trong ngành” - nguyên tắc đặc thù của ngành Kiểm sát đã bị đặt sau nguyên tắc “tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước”?

Thứ hai, hạn chế trong quy định của Luật tổ chức VKSND năm 2014 về trách nhiệm của Ủy ban kiểm sát khi quyết định vấn đề thuộc thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 3 Điều 45, 47 của Luật tổ chức VKSND năm 2014 thì khi tiến hành bỏ phiếu quyết định những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của mình, Ủy ban kiểm sát thực hiện quyền hạn này bằng cách bỏ phiếu giữa các thành viên. Và một quyết định sẽ thông qua nếu được quá nửa số thành viên của Ủy ban kiểm

sát tán thành. Mặt khác, Viện trưởng khi không đồng ý và nằm trong quá nửa số thành viên bỏ phiếu tán thành quyết định thì Viện trưởng cấp dưới có quyền báo cáo lên Viện trưởng cấp trên trực tiếp. Tuy nhiên, người ký những quyết định trên lại chính là Viện trưởng dù Viện trưởng không đồng ý với đa số thành viên của Ủy ban kiểm sát khi đưa ra biểu quyết tán thành nghị quyết.

Điều này dẫn đến một bất cập trong thực tế áp dụng luật đó là khi một quyết định của Ủy ban kiểm sát không đúng và không tuân thủ quy định của pháp luật dẫn đến sai phạm thì người phải chịu trách nhiệm lại chính là người ký quyết định – đó là Viện trưởng dù Viện trưởng không đồng ý với ý kiến đa số ấy. Như vậy, việc báo cáo lên Viện trưởng cấp trên trực tiếp mà không quy định những trách nhiệm của những thành viên còn lại trong Ủy ban kiểm sát tỏ ra bất hợp lý khi Viện trưởng VKSND lại phải chịu trách nhiệm về quyết định không phải của mình.

Thứ ba, trước đây tại Luật tổ chức VKSND năm 2002 quy định về trách nhiệm báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao trong trường hợp *“Nếu Viện trưởng không nhất trí với ý kiến của đa số thành viên Ủy ban kiểm sát thì thực hiện theo quyết định của đa số, nhưng có quyền báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chủ tịch nước”*⁷. Việc báo cáo này mang ý nghĩa nhằm nêu rõ quan điểm của Viện trưởng cũng như truy xét trách nhiệm, đảm bảo tính khách quan của Viện trưởng VKSND tối cao sau này nếu một quyết định nào của Ủy ban kiểm sát là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến quy định của Luật tổ chức VKSND năm 2014, cụ thể tại khoản 3 Điều 43 thì quy định này đã bị loại bỏ nhằm phù hợp với *“nguyên tắc tập trung lãnh đạo”*

thì Viện trưởng cần là người đưa ra quyết sách hàng đầu, chịu trách nhiệm cao nhất những vấn đề trong Ngành.

2.2. Nguyên tắc khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

Khoản 1 Điều 83 quy định khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng VKSND. Quy định này xuất phát từ yêu cầu, đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được quy định trong Hiến pháp. Một trong những đòi hỏi của nhà nước pháp quyền là mọi hoạt động của cá nhân, công dân, cơ quan, tổ chức phải dựa trên cơ sở quy định của pháp luật và pháp luật phải được thượng tôn. Để thực hiện được điều này, đòi hỏi Kiểm sát viên phải nắm vững tất cả các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của mình.

Đồng thời, khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Kiểm sát viên phải tuân theo sự chỉ đạo trực tiếp của Viện trưởng VKSND cấp mình và chỉ đạo thống nhất của Viện trưởng VKSND tối cao. Nội dung này không những không có mâu thuẫn mà còn có mối quan hệ mật thiết với nguyên tắc lãnh đạo tập trung thống nhất trong Ngành.

Kiểm sát viên phải tuân theo pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình trong việc thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa và kiểm sát hoạt động tư pháp. Đặc biệt, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên phải chịu trách nhiệm đối với các hành vi của mình. Khoản 5 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 ghi nhận nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm. Đây được coi là khâu đột phá

⁷ Xem Khoản 2 Điều 32 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002

trong hoạt động xét xử, chất lượng tranh tụng sẽ góp phần nâng cao chất lượng xét xử, chống oan sai và bảo vệ các quyền con người cơ bản của người bị buộc tội⁸.

Kiểm sát viên phải chấp hành quyết định của Viện trưởng. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái luật thì Kiểm sát viên có quyền từ chối nhiệm vụ được giao và phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với Viện trưởng; trường hợp Viện trưởng vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và Kiểm sát viên phải chấp hành nhưng không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo lên Viện trưởng VKSND cấp trên có thẩm quyền. Viện trưởng đã quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Quy định này cũng tạo cho Kiểm sát viên tính độc lập tương đối khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Việc từ chối nhiệm vụ được giao khi có căn cứ cho rằng việc thực hiện quyết định đó là trái luật không phải chỉ là quyền từ chối mà còn là trách nhiệm từ chối của Kiểm sát viên.

Trong trường hợp Viện trưởng vẫn quyết định thì quyết định việc thi hành đó phải được lập thành văn bản, đồng thời Kiểm sát viên phải báo cáo lên Viện trưởng cấp trên. Như vậy để xác định rõ trách nhiệm của Viện trưởng và trách nhiệm của Kiểm sát viên phải thực hiện rất nhiều thủ tục khác nhau.

Mặc dù nguyên tắc này góp phần tăng tính độc lập cho Kiểm sát viên, ngăn ngừa sự can thiệp trái pháp luật của cá nhân, tổ chức vào hoạt động nghiệp vụ của Kiểm sát viên, đồng thời phù hợp với nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo

trong ngành kiểm sát, bảo đảm sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát mỗi cấp và sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao⁹ nhưng việc thực hiện này không đơn giản, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, quan hệ có tính thứ bậc của nền hành chính công và tâm lý của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ảnh hưởng trực tiếp đến việc sử dụng quyền năng này của Kiểm sát viên. Bởi lẽ, dù VKSND được tổ chức và hoạt động dựa trên nguyên tắc đặc thù với những ưu thế nhất định nhưng không thể nằm ngoài quy chuẩn của hệ thống định chế được tổ chức theo thứ bậc chặt chẽ và thông suốt..., cấp dưới phục tùng cấp trên, nhận chỉ thị mệnh lệnh và chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp trên¹⁰.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

Thứ nhất, xác định rõ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của VKSND bao gồm 03 nguyên tắc. Theo đó, Điều 7 sẽ bổ sung như sau:

“Điều 7. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

...

3. Khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân.

Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình trong việc thực hành

⁹ Lê Ngọc Duy: “Một số điểm mới về chế định Viện kiểm sát nhân dân theo Hiến pháp 2013”, tham khảo tại website <https://vksndtc.gov.vn> truy cập ngày 10/6/2020.

¹⁰ Xem thêm, Nguyễn Minh Phú, “Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước”, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, tham khảo tại website <https://tcnn.vn/> truy cập ngày 15/7/2020.

⁸ Phạm Tiến Đạt, *Bàn về nguyên tắc tranh tụng trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, tham khảo tại website <https://tapchitoaan.vn> truy cập ngày 5/6/2020.

quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa và kiểm sát hoạt động tư pháp”.

Khi xác định đây là một nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát thì những nội dung này ở Khoản 1 Điều 83 phải được sửa đổi tương ứng.

Thứ hai, về giải quyết mối quan hệ giữa Viện trưởng và Kiểm sát viên

Dưới góc độ lý luận, có thể thấy quy định tại khoản 1 Điều 83 là cần thiết nhưng việc thực thi thì không dễ. Do đó, để có thể thực hiện được quy định này, có thể cần có các giải pháp đồng bộ từ thay đổi tư duy đến việc quy định rõ trách nhiệm cũng như xây dựng được cơ chế để giải quyết mối quan hệ công tác giữa Viện trưởng và Kiểm sát viên. Để thực hiện được điều này phải phân định rất rõ quan hệ giữa Viện trưởng và Kiểm sát viên trong đó xác định cụ thể quan hệ nào phát sinh trong tổ chức, điều hành và quan hệ nào phát sinh trong hoạt động tố tụng¹¹ để làm cơ sở xây dựng quy trình, cơ chế thực hiện.

Thứ ba, về nội dung nguyên tắc kết hợp vai trò lãnh đạo của Viện trưởng với vai trò thảo luận, quyết định một số vấn đề quan trọng về tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm sát

- Một là, đối với hạn chế trong quy định của pháp luật về quyền hạn của Ủy ban kiểm sát, cần sửa đổi và bổ sung theo hướng giảm bớt quyền lực nhằm nâng cao vai trò của Viện trưởng theo đúng tinh thần của Hiến pháp năm 2013 đã quy định. Theo đó, quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 43, khoản 3 Điều 45 và Điều 47 Luật tổ chức VKSND năm 2014 sửa đổi như sau: “*Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao/ Viện kiểm sát nhân dân cấp cao/ Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh họp do Viện trưởng chủ trì để*

thảo luận và đưa ra ý kiến để Viện trưởng quyết định những vấn đề quan trọng sau đây...”.

- Hai là, quy định về thủ tục thông qua quyết định của Ủy ban Kiểm sát VKSND cấp cao và cấp tỉnh cũng cần sửa đổi theo hướng có sự chi phối và mang tính chỉ đạo của Viện trưởng trong những vấn đề quan trọng. Theo đó, khoản 4 Điều 45 và Điều 47 Luật tổ chức VKSND năm 2014 cần thiết nên sửa đổi như sau: “*Ủy ban kiểm sát ban hành nghị quyết khi thực hiện thẩm quyền tại khoản 3 Điều này. Nghị quyết của Ủy ban kiểm sát phải được quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành nếu trong quá nửa thành viên biểu quyết tán thành có sự biểu quyết ý kiến của Viện trưởng; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có ý kiến của Viện trưởng. Nếu Viện trưởng không nhất trí với ý kiến của đa số thành viên Ủy ban kiểm sát thì thực hiện việc báo cáo lên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao/ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao để xin ý kiến chỉ đạo trước khi đưa ra quyết định.”*

- Ba là, nhằm thể chế hóa hoạt động của Ủy ban kiểm sát VKSND tối cao; đề cao trách nhiệm, vai trò của Viện trưởng VKSND tối cao cũng như giải quyết vấn đề kiểm soát quyền lực thì quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật tổ chức VKSND năm 2014 nên sửa đổi như sau: “*Ủy ban kiểm sát ban hành nghị quyết khi thực hiện thẩm quyền tại khoản 2 Điều này. Nghị quyết của Ủy ban kiểm sát phải được quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có ý kiến của Viện trưởng. Trường hợp Viện trưởng không nhất trí với ý kiến của đa số thành viên của Ủy ban kiểm sát thì trước khi quyết định thông qua nghị quyết, Viện trưởng thực hiện quyền báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành”./.*

¹¹ Xem, Hoàng Thị Quỳnh Chi, “Nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành Kiểm sát nhân dân”, Tạp chí Kiểm sát số 12-2020, trang 15.